

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc T, sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Thôn G, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; có vợ tên Trần Thị K, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 34/2017/HSST ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 04/8/2018; tiền sự: Ngày 25/6/2017, Đoàn Công an Khu công nghiệp G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 11/6/2019, có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 143/34G khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, đã chết và bà Trần Thị N, đã chết; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ tên Trương Thị L, sinh năm 1993 và 02 người con, sinh năm 2017, nhỏ sinh ngày 19/9/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2019, đến ngày 28/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; thường trú: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số 107/4B đường B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh năm 1983; thường trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 107/4B đường B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/6/2019, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển số 98L9-6708 chở Nguyễn Văn L chạy trong khu vực thị xã D, tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Ngọc T điều khiển xe chở L chạy đến dãy trọ số 107, đường Bùi Thị C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì dừng xe ngồi chơi trên ghế đá trước dãy trọ. Lúc này, L nhìn thấy dãy trọ vắng không có người nên rủ T tìm tài sản chiếm đoạt. L mở cốp xe mô tô biển số 98L9-6708 lấy 01 tua vít dài khoảng 18cm, cán bằng nhựa màu xanh cầm trên tay, đi bộ vào bên trong dãy trọ còn T đứng bên ngoài canh giới. Khi đi đến trước phòng số 4, L nhìn thấy cửa phòng trọ khóa ngoài, liền dùng tua vít cạy phá ổ khóa, vào trong thấy trên nền gạch sát cửa ra vào có 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire V3-471 màu đen của anh Phạm Văn T đang sạc pin, L lấy máy tính và dây sạc pin bỏ vào trong túi màu đen đem ra để trên ghế đá trước dãy trọ cho T giữ. Sau đó, L tiếp tục vào dãy trọ cạy ổ khóa phòng số 3 của anh Nguyễn Hoàng Ngọc T thuê trọ định vào bên trong lấy trộm tài sản. Tuy nhiên, chưa kịp lấy trộm thì bị chủ nhà trọ chị Nguyễn Thị Thu T phát hiện, truy hô nên L bỏ chạy, còn T cầm túi xách đựng máy tính chạy đến bỏ trên бага xe mô tô để bỏ chạy thì bị người dân đuổi theo bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển số 98L9-6708; 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire V3-471 màu đen; 01 (một) tua vít bằng kim loại dài khoảng 18cm, cán bằng nhựa màu xanh; 02 (hai) ổ khóa phòng đã bị hư hỏng; 01 (một) cây cỏ lết dài khoảng 30cm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 147/BB.ĐG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire V3-471, màu đen trị giá 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại cáo trạng số: 366/CT - VKS ngày 02 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc

T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tịch thu tiêu hủy 01 (một) tua vít bằng kim loại dài khoảng 18cm, cán bằng nhựa màu xanh; 01 (một) cây mỏ lết dài khoảng 30cm

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen bạc, biển số 98L9-6708 do Phạm Ngọc T mượn của Phạm Văn D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh xác định chiếc xe mô tô biển số: 98L9-6708 do anh Nguyễn Trung T đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe và anh T hiện tại không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tách riêng, tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 ổ khóa đã bị hư của anh Phạm Văn T và 01 ổ khóa đã bị hư của anh Nguyễn Hoàng Ngọc T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại tài sản này và anh T, anh T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào 12 giờ 00 phút ngày 11/6/2019, tại phòng trọ số 4 dãy nhà trọ số 107, đường Bùi Thị C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn L và Phạm Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire V3-471, màu đen của anh Phạm Văn T trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 366/QĐ - KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Ngọc T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người

khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên không coi là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo Lộc là người rủ bị cáo Trường và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trường là người giúp sức cho bị cáo Lộc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 34/2017/HSST ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn T 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội lỗi cố ý là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị thiệt hại đã thu hồi trả lại cho bị hại; riêng Nguyễn Văn L có thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử và ngày 25/6/2017, Đoàn Công an Khu công nghiệp G, huyện G, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo L là người sử dụng ma túy. Tuy nhiên, bị cáo L là lao động chính trong nhà, hiện nay đang nuôi hai con nhỏ, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh ngày 19/9/2019. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo L luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer Aspire V3-471 màu đen đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Phạm Văn T. Anh T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen bạc, biển số: 98L9-6708 do Phạm Ngọc T mượn của Phạm Văn D (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh, xe mô tô biển số 98L9-6708 do anh Nguyễn Trung T đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe và anh T hiện tại không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tách riêng, tiếp tục xác minh khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với 01 (một) tua vít bằng kim loại dài khoảng 18cm, cán bằng nhựa màu xanh; 01 (một) cây mỏ lết dài khoảng 30cm là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Mặc dù, bị cáo L là người rủ bị Trường thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo Lộc phạm tội ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, phù hợp với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe,

giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 120/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 13/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[12] Đối với bị cáo T đã có tiền án, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T là phù hợp; đề Nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo L là nghiêm khắc.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 120/2019/HSST-LCĐKNCT 13/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít bằng kim loại dài khoảng 18cm, cán bằng nhựa màu xanh; 01 cây mỏ lết dài khoảng 30cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2019)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền